

Bản án số: 12/2023/HSST
Ngày: 26-4-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Mai Thị Bình; ông Phạm Bá Luyến.

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 26/4/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2023/TLST-HS ngày 23/3/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 11/4/2023 đối với bị cáo:

Đặng Thị Bích D - Sinh năm 2002; sinh trú quán: Thôn 8, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn M (đã chết) và bà Phan Thị H; chưa có chồng con;

Tiền án:

- Ngày 14/7/2021, bị TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 26/02/2021, trị giá tài sản chiếm đoạt 8.050.000đ), chấp hành xong hình phạt ngày 06/12/2021.

- Ngày 14/4/2022, bị TAND huyện V, tỉnh Bắc Giang xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (phạm tội ngày 06/12/2021, trị giá tài sản chiếm đoạt 1.170.000đ), chấp hành xong hình phạt ngày 06/10/2022.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 10/01/2019, bị TAND huyện N, tỉnh Thanh Hóa áp dụng biện pháp đưa vào Trường giáo dưỡng (hành vi trộm cắp tài sản), thời hạn 24 tháng, chấp hành xong ngày 15/01/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2023 đến nay - Có mặt.

- Bị hại:

1/ Anh Mai Văn Ng - Sinh năm 1974; Địa chỉ: Thôn Y, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt;

2/ Anh Mai Phạm L - Sinh năm 1970; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt;

3/ Chị Trần Thị H – Sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tiểu khu 1, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - vắng mặt;

4/ Bà Vũ Thị H – Sinh năm: 1960; Địa chỉ: Thôn 3, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - có mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thị Bích D, sinh ngày 09/11/2002, có hộ khẩu thường trú tại thôn 8, xã N, huyện N. Học hết lớp 7, D nghỉ học để đi làm nhưng đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên ngày 10/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện N quyết định áp dụng biện pháp xử lý “Đưa vào Trường giáo dưỡng” trong thời hạn 24 tháng. Khi chấp hành xong, D đến tỉnh Bắc Ninh sinh sống, làm việc cùng với mẹ, sau đó đến huyện V, tỉnh Bắc Giang làm công nhân. Tại đây, D tiếp tục thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản nên đã 02 lần bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang kết án phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào ngày 14/7/2021 (hình phạt 09 tháng) và ngày 14/4/2022 (hình phạt 10 tháng).

Ngày 06/10/2022, Đặng Thị Bích D chấp hành xong hình phạt tù và đến huyện L, tỉnh Hòa Bình sinh sống, làm việc. Đến tối ngày 09/01/2023, D đón xe đi về huyện N. Do không có tiền chi tiêu, sinh hoạt cá nhân nên D đã nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở của người dân để trộm cắp tài sản.

Sáng ngày 10/01/2023, D mượn xe đạp của chị La Thị Ph (sinh năm 1972, trú tại thôn 8, xã N - hàng xóm nhà D). Điều nói với chị Ph mượn xe đạp để đi chơi. Tuy nhiên, vừa đi được một đoạn thì xe đạp của chị Ph bị hư nên D đem đến cửa hàng sửa xe của ông Phạm Văn Ph (sinh năm 1956) ở cùng thôn để sửa. Do không sửa được ngay chiếc xe đạp này nên ông Ph đã cho D mượn chiếc xe đạp của gia đình để đi tạm.

Sau đó, D đạp xe từ xã N đến thị trấn N, đi theo Quốc lộ 10B đến xã N. Khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến địa phận thôn Y, xã N, D quan sát thấy cửa hàng bán tạp hóa của gia đình anh Mai Văn Ng (sinh năm 1974) không có người trông coi. D dựng xe ngoài đường rồi đi bộ vào trong cửa hàng, thấy chiếc rương bằng kim loại để gần vị trí bán hàng không khóa. D lén lút tiến lại gần mở nắp rương lấy trộm được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A10s và 01 ví da màu đen rồi nhanh chóng đi ra khỏi cửa hàng. D đạp xe quay lại thị trấn N, đến khu vực Cầu K thì dừng xe, kiểm tra trong ví da có 700.000 đồng. D lấy toàn bộ số tiền rồi vứt chiếc ví vào thùng rác. Tiếp đó, D đạp xe rẽ phải đi theo đường B, thị trấn N. Đi được một đoạn, phát hiện cửa hàng tạp hóa của gia đình anh Mai Phạm L (sinh năm 1970) số nhà 260 tiểu khu B, thị trấn N, không có người trông coi. D lén lút đi vào, thấy 01 chiếc hộp kim loại hình tròn để trong tủ kính. D tiến lại gần mở chiếc hộp kim loại này lấy trộm được 1.300.000 đồng (gồm 2 tờ tiền mệnh giá 500.000đ, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000đ và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000đ). Ra khỏi cửa hàng nhà anh L, D tiếp tục đạp xe đi thêm một đoạn (theo hướng Tây) thì thấy cửa hàng tạp hóa của chị Trần Thị H (sinh năm 1983) số nhà 310 tiểu khu B, thị trấn N cũng không có người trông coi. D dừng xe, đi bộ vào bên trong, lén lút mở chiếc tủ

kim loại dựng bên cạnh vị trí bán hàng thì có 01 chiếc hộp kim loại hình hộp chữ nhật. Mở nắp hộp kim loại thấy có nhiều tờ tiền mệnh giá 10.000đ, 20.000đ. D lấy trộm toàn bộ số tiền này rồi nhanh chóng đi ra ngoài. Đi được một đoạn, D dừng lại đếm số tiền vừa lấy được là 300.000 đồng. Sau đó, D tiếp tục đạp xe đến xã N, khi đến gần khu vực chợ H, thấy nhà bà Vũ Thị H (sinh năm 1960) số nhà 315 Thôn 3, xã N đang mở cửa cổng. D dừng xe quan sát, không thấy người ở trong nhà nên lén lút đi vào trong phòng khách lấy trộm được 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A03s của bà H đang để trên bàn rồi nhanh chóng ra xe tẩu thoát. Sau khi lấy được các tài sản trên, D đạp xe đến ngã Năm H mua quần áo, chi tiêu sinh hoạt cá nhân hết 650.000đồng rồi đi về nhà.

Sáng ngày 11/01/2023, anh Mai Văn Ng đến Công an xã N trình báo việc gia đình anh bị mất trộm tài sản. Sau khi tiếp nhận tố giác tội phạm, Cơ quan CSĐT Công an huyện N phối hợp với Công an xã N tiến hành rà soát hệ thống camera an ninh truy tìm đối tượng nghi vấn, đồng thời thông báo kêu gọi người phạm tội ra đầu thú. Đến chiều ngày 11/01/2023, biết hành vi trộm cắp tài sản của bản thân đã bị phát hiện, Đặng Thị Bích D đã tự nguyện đến trụ sở Công an xã N xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đồng thời giao nộp 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A10s, 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A03s và số tiền 1.650.000đ còn lại.

Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A10s, số IMEI 1: 35157911276, IMEI 2: 351580112767971, đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 10/01/2023 là 750.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A03s, số IMEI 1: 353515132378316, IMEI 2: 356346462378313, đã qua sử dụng, trị giá tại thời điểm ngày 10/01/2023 là 1.200.000đồng.

Đối với chiếc ví da của anh Mai Văn Ng, do Đặng Thị Bích D vứt vào thùng rác gần khu vực Cầu K, không thu hồi được. Anh Ng xác định chiếc ví đã cũ, bị rách, không còn giá trị sử dụng nên không yêu cầu định giá. Như vậy, tổng cộng trị giá tài sản Đặng Thị Bích D chiếm đoạt của các bị hại là 4.250.000 đồng, cụ thể: anh Mai Văn Ng 1.450.000 đồng, anh Mai Phạm L 1.300.000đồng, chị Trần Thị Hg 300.000 đồng, bà Vũ Thị H 1.200.000đồng.

Sau khi anh Mai Văn Ng tố giác tội phạm, Đặng Thị Bích D đã đầu thú khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của anh Ng; đối với các hành vi trộm cắp tài sản của anh L, chị H và bà H, bị cáo đã tự khai nhận trước khi bị hại trình báo với Cơ quan CSĐT nên cần xác định là bị cáo đã tự thú về hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra, Đặng Thị Bích D luôn có thái độ thành khẩn khai báo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét khi giải quyết vụ án, xử lý đối với bị cáo.

Sau khi ra đầu thú, bị cáo đã tự nguyện giao nộp tài sản chiếm đoạt gồm 02

điện thoại di động, số tiền 1.650.000 đồng; bà Phan Thị H là mẹ bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 650.000đồng mà bị cáo đã chi tiêu để bồi thường cho các bị hại. Anh Ng, anh L, chị H và bà H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì thêm. Bà H cũng không có yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền 650.000đồng cho mình.

Vật chứng vụ án là tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, không còn vật chứng nào khác. Chiếc xe đạp D sử dụng là của ông Phạm Văn Ph, ông Ph không biết D sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 10/CT-VKSNS ngày 22/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Đặng Thị Bích D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS;

Tuyên bố bị cáo Đặng Thị Bích D phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt bị cáo Đặng Thị Bích D từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 12/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyên, anh Lâm, chị Hằng và bà Hải đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; bà H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 650.000đ, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Trong khoảng thời gian từ 12 giờ 00 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 10/01/2023, Đặng Thị Bích D đã liên tiếp thực hiện 04 lần trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: D lén lút vào nhà anh Mai Văn Ng, trú tại thôn Y, xã N, huyện N, trộm cắp của anh Ng số tiền 700.000đ và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A10s trị giá 750.000đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp của gia đình anh Ng là 1.450.000đ.

Lần 2: D lén lút vào nhà anh Mai Phạm L, trú tại tiểu khu 1, thị trấn N, huyện N trộm cắp của anh L số tiền 1.300.000đ.

Lần 3: D lén lút vào nhà chị Trần Thị H, trú tiểu khu 1, thị trấn N, huyện N trộm cắp của chị H số tiền 300.000đ.

Lần 4: D lén lút vào nhà bà Vũ Thị H, trú tại thôn 3, xã N, huyện N, trộm cắp của bà H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A03s, trị giá 1.200.000đ.

Mặc dù, trị giá mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000đ nhưng Đặng Thị Bích D đã 02 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, chưa được xóa án tích nên 04 lần trộm cắp tài sản ngày 10/01/2023 đều cấu thành tội phạm. Do vậy, bị cáo D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Đây là vụ án trộm cắp tài sản do một mình bị cáo Đặng Thị Bích D thực hiện, do muốn có được tiền không phải bằng sức lao động lương thiện, để tiêu xài cho bản thân nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nhất là loại tội phạm trộm cắp nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

- Về nhân thân: Bị cáo Đặng Thị Bích D có nhân thân xấu: Năm 2019, bị TAND huyện N áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng về hành vi Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS: Bị cáo phải chịu các tình tiết tăng nặng TNHS: Phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS đó là: Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả, tự thú, thành khẩn khai báo và người phạm tội đầu thú theo quy định tại điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt: Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Bị cáo nhân thân xấu về tội trộm cắp tài sản, có 02 tiền án về tội trộm cắp tài sản không lấy đó làm bài học sửa chữa lỗi lầm nay lại tiếp tục phạm tội; do vậy, cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Mai Văn Ng, anh Mai Phạm L, chị Trần Thị H và bà Vũ Thị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm; bà Phan Thị H không yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 650.000đ mà bà đã tự nguyện nộp để bồi thường cho các bị hại, nên miễn xét.

[6] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy: Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Đặng Thị Bích D trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

+ Căn cứ vào: Điểm b khoản 1 Điều 173; g khoản 1 Điều 52; điểm b, r, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

+ Tuyên bố: Bị cáo Đặng Thị Bích D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt: Bị cáo Đặng Thị Bích D 18 (*Mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 12/01/2023).

+ Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đặng Thị Bích D phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

+ Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo, bị hại (bà H) có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện N;
- Cơ quan CSĐT CA huyện N;
- Cơ quan THAHS CA huyện N;
- Nhà tạm giữ CA huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Chi cục THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Tạ Văn Tuyền

